

Số: 28 /2015/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 10 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt về Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02/12/2013 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt về Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc, cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Xét Tờ trình số 5834/TTr-UBND ngày 20/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh Quy định về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2020; Báo cáo thẩm tra số 63/BC-HĐND ngày

03/12/2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh Đắk Nông Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2020 (có phụ lục đính kèm).

Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này thay thế cho Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh Đắk Nông “Quy định về mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2020”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao UBND tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo HĐND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

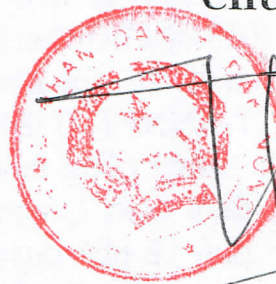
Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa II, kỳ họp thứ 12 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, NN và PTNT;
- Ban Công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Chi cục Văn thư - Lưu trữ;
- Lưu: VT, CTHĐ, HSKH, (Báo).

CHỦ TỊCH



Điểu K'ré

Phụ lục

QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO MỘT SỐ NỘI DUNG, CÔNG VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2013 - 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28 /2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

S T T	Danh mục công trình	Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (%)	Nguồn huy động ngoài ngân sách và mức đóng góp của người dân (%)	Ghi chú
01	Đường giao thông đến trung tâm xã			
	- Các xã khu vực 1:	75	25	
	- Các xã khu vực 2:	90	10	
	- Các xã khu vực 3 và các xã thuộc huyện có tỷ lệ nghèo cao được áp dụng cơ chế chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP.	100	0	
02	Đường giao thông thôn, xóm; giao thông nội đồng và kênh mương nội đồng.			Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định cơ cấu nguồn vốn thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn giai đoạn 2016 - 2020
03	Công trình trường tiểu học, trung học cơ sở:			
	- Các xã khu vực 1:	80	20	
	- Các xã khu vực 2:	90	10	
	- Các xã khu vực 3 và các xã thuộc	100	0	

S T T	Danh mục công trình	Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (%)	Nguồn huy động ngoài ngân sách và mức đóng góp của người dân (%)	Ghi chú
	huyện có tỷ lệ nghèo cao được áp dụng cơ chế chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, các thôn, bon, buôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực 1 và khu vực 2.			
04	Công trình trường mầm non:			
	- Các xã khu vực 1:	0	100	
	- Các xã khu vực 2:	50	50	
	- Các xã khu vực 3 và các xã thuộc huyện có tỷ lệ nghèo cao được áp dụng cơ chế chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, các thôn, bon, buôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực 1 và khu vực 2.	100	0	
05	Nhà văn hóa, công trình thể thao xã, thôn, bản.			
	- Các xã khu vực 1:	70	30	
	- Các xã khu vực 2:	80	20	
	- Các xã khu vực 3 và các xã thuộc huyện có tỷ lệ nghèo cao được áp dụng cơ chế chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, các thôn, bon, buôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực 1 và khu vực 2.	100	0	
06	Đường vào nghĩa trang xã.			
	- Các xã khu vực 1:	65	35	
	- Các xã khu vực 2:	80	20	
	- Các xã khu vực 3 và các xã thuộc huyện có tỷ lệ nghèo cao được áp dụng cơ chế chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số	100	0	

S T T	Danh mục công trình	Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (%)	Nguồn huy động ngoài ngân sách và mức đóng góp của người dân (%)	Ghi chú
	30a/2008/NQ-CP, các thôn, bon, buôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực 1 và khu vực 2.			
07	Cấp nước sinh hoạt tập trung.			
	- Các xã khu vực 3 và các xã thuộc huyện có tỷ lệ nghèo cao được áp dụng cơ chế chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, các thôn, bon đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực 1 và khu vực 2.	100	0	
	- Các xã khu vực còn lại.	75	25	
08	Thoát nước thải khu dân cư.			
	- Các xã khu vực 1:	30	70	
	- Các xã khu vực 2:	50	50	
	- Các xã khu vực 3 và các xã thuộc huyện có tỷ lệ nghèo cao được áp dụng cơ chế chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, các thôn, bon, buôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực 1 và khu vực 2.	100	0	
09	Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản.			
	- Các xã khu vực 1:	50	50	
	- Các xã khu vực 2:	80	20	
	- Các xã khu vực 3 và các xã thuộc huyện có tỷ lệ nghèo cao được áp dụng cơ chế chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, các thôn, bon, buôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực 1 và khu vực 2.	100	0	

